

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/DS-ST

Ngày: 21/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Phúc.

***- Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

2. Ông Huỳnh Văn Thanh;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Vào ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 356/2020/TLST – DS ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị H, sinh năm 1938. Địa chỉ: Ấp 14, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 06/8/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Lưu Thị H trình bày:***

Ngày 15/8/2019 bà có cho bà A mượn số tiền 100.000.000 đồng để làm vốn mua bán, thỏa thuận 01 tháng trả lại, đến hạn bà đòi nhiều lần nhưng bà A hứa hẹn nhiều lần không trả. Nay yêu cầu bà A phải trả lại số tiền 100.000.000 đồng.

***\* Theo tờ tự khai ghi ngày 25/8/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thị A trình bày:***

Thừa nhận có nợ số tiền như bà H trình bày nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả số tiền 100.000.000 đồng cho bà H như sau:

- Ngày 15/2/2021 trả 50.000.000 đồng.
- Ngày 15/5/2021 trả 50.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy bà H khởi kiện yêu cầu bà A trả số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

2.1. Giao dịch dân sự về việc cho mượn tiền giữa bà H và bà A có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được H bên thừa nhận, phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

2.2. Do bà A vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên bà H yêu cầu trả lại tiền đã mượn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét bà A xin trả dần số tiền còn thiếu nhưng không được bà H đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án do yêu cầu của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị H.

1. Buộc bà Nguyễn Thị A phải trả cho bà H số tiền 100.000.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà A chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà A phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hà Văn Phúc**